

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/TTC-BH/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA

Địa chỉ: ẤP TÂN LỢI, XÃ TÂN PHÚ, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM

Điện thoại: [+84-276] 375 3250 Fax:

E-mail: thongtin.ttc@ttcagris.com.vn

Mã số doanh nghiệp 3900244389

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Theo giấy chứng nhận FSSC 22000, hoặc chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện ATTP còn hiệu lực của cơ sở sản xuất sản phẩm đề cập tại mục II.5.3.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **ĐƯỜNG TRỘN GLUCOSE**
(SWEET MIXED POWDER)

2. Thành phần: Đường Tinh luyện (88%), glucose (12%)

3. Thời hạn sử dụng của sản phẩm: sử dụng tốt nhất trong vòng 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: bao 50 kg
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao PE, bên ngoài là bao PP.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1 Xuất xứ: Việt Nam

5.2 Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng :

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA

Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

5.3 Địa chỉ cơ sở sản xuất:

Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA.

Địa chỉ cơ sở: Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Số giấy chứng nhận FSSC: VN012479-4, nơi cấp Bureau Veritas Certification.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm.



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

1. Kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng cadimi (Cd)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,5
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

2. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất:

2.1. Chỉ tiêu cảm quan:

Trạng thái: Dạng tinh thể tương đối đồng đều, toi khô, không vón cục.

Mùi vị: Vị ngọt đặc trưng, không có mùi lạ, vị lạ.

Màu sắc: Tinh thể bột có màu trắng hoặc không màu.

2.2. Chỉ tiêu chất lượng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng SO ₂	mg/kg	≤ 10

3. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản và thông tin cảnh báo:

- Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp hoặc làm nguyên liệu trong sản xuất thực phẩm, đồ uống, bánh kẹo.

- Hướng dẫn bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ.
- Tránh ánh nắng trực tiếp và nguồn nhiệt cao.
- Đóng kín bao bì sau khi mở để tránh hút ẩm và vón cục.
- Không bảo quản chung với hóa chất hoặc sản phẩm có mùi mạnh.

- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tây Ninh, ngày 25 tháng 06 năm 2026
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
THÀNH THÀNH CÔNG
- BIÊN HÒA
TỈNH TÂY NINH
Nguyễn Thị Thủy Tiên

600mm

P. QCL
Trần Kim Liên
CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG
- BIÊN HÒA
TÂY NINH
Nguyễn Thị Thuý Tiên

mm

SWEET MIXED POWDER

50 Kg



ĐƯỜNG TRỘN GLUCOSE

SWEET MIXED POWDER

KHỐI LƯỢNG TỊNH (NET WEIGHT): **50 kg**
THÀNH PHẦN: Đường Tinh luyện (88%), Glucose (12%)

Sản phẩm của
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA
Ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Website: www.ttcagris.com.vn
Xuất xứ: Việt Nam



TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN



HOTLINE
(0276) 375 3250



- HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Dùng trực tiếp hoặc làm nguyên liệu trong sản xuất thực phẩm, đồ uống, bánh kẹo.
- HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:
 - Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ.
 - Tránh ánh nắng trực tiếp và nguồn nhiệt cao.
 - Đóng kín bao bì sau khi mở để tránh hút ẩm và vón cục.
 - Không bảo quản chung với các hóa chất hoặc sản phẩm có mùi mạnh.
- THÔNG TIN CẢNH BÁO: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng.
- NGÀY SẢN XUẤT: Được in trên bao bì.
- HẠN SỬ DỤNG: Sử dụng tốt nhất trong vòng 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

30 mm

Report N°: 0001517847

Page N° 1/4

Ho Chi Minh City, Date: June 19, 2026

TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 19/06/2026

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: 2606A-2525

Đơn hàng: 2606A-2525

CLIENT'S NAME

Tên khách hàng

: **THANH THANH CONG - BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY**

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA

CLIENT'S ADDRESS

Địa chỉ

: **TAN LOI HAMLET, TAN PHU COMMUNE, TAY NINH PROVINCE, VIET NAM**

ẤP TÂN LỢI, XÃ TÂN PHÚ, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM

SAMPLE INFORMATION:

THÔNG TIN MẪU

Sampled/ Submitted by

Được lấy/ gửi bởi

: **Client**

: Khách hàng

Client's reference

Chú thích của khách hàng

: **ĐƯỜNG TRỘN GLUCOSE**

SWEET MIXED POWER

Sampling date

: 10-Jun-2026

The above information is submitted and identified by the client/applicant.

Các thông tin trên được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng/người yêu cầu.

Sample description

Mô tả mẫu

: **Sugar (approx. gr. wt. 2.1kg) in 02 plastic containers**

: Đường (khoảng 2.1kg bao gồm bao bì) chứa trong 02 vật chứa bằng nhựa

Sample ID

Mã số mẫu

: **2606A-2525.001**

Date sample(s) received

Ngày nhận mẫu

: June 10, 2026

: 10/06/2026

Testing period

Thời gian thử nghiệm

: June 10, 2026 - June 18, 2026

: 10/06/2026 - 18/06/2026

Test(s) requested

Yêu cầu thử nghiệm

: As applicant's requirement

: Theo yêu cầu của khách hàng

Test result(s)

Kết quả kiểm nghiệm

: Please refer to the next page(s)

: Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,

Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam

t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 01 Jul, 2025

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <<http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Appearance	: Dry, discrete and no clump
Trạng thái	: Khô, rời, không vón
Odor	: No strange odor
Mùi	: Không có mùi lạ
Taste	: Characteristic sweet taste of product
Vị	: Vị ngọt đặc trưng của sản phẩm

Note/Ghi chú:

- All methods were accredited with ISO 17025 by BoA or AOAC (without or with a triangle symbol (Δ) after the methods, respectively), except for the methods/analytes marked with an asterisk (*).
Tất cả phương pháp được công nhận ISO 17025 bởi BoA hoặc AOAC (không có hoặc có kí hiệu hình tam giác (Δ) tương ứng ngay sau phương pháp), ngoại trừ những phương pháp/chỉ tiêu được đánh dấu một sao ().*
- All methods were performed by SGS Vietnam Ltd (the ones marked with the superscript number one (¹) were performed by SGS Can Tho Lab), except for the ones that were done by subcontractors (their names were mentioned in the parentheses after the method) and marked with two asterisks (**) after the analyte name.
*Tất cả phương pháp thử được thực hiện bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH (phương pháp được đánh dấu với chữ số một bên trên (¹) được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ), trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn ngay sau phương pháp) và được đánh dấu hai sao (**) sau tên chỉ tiêu.*
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- Testing time of all analytes was stated in the "Testing Period" (page 1) unless specified separately.
Thời gian thử nghiệm của tất cả chỉ tiêu phân tích được đề cập tại "Thời gian thử nghiệm" (trang 1) trừ khi được chỉ rõ riêng.

- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied to the qualitative microbiological analytes, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analytes, or Probability of Identification (POI) when applied to identification analytes. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected.
LOD = Giới hạn phát hiện. LOD ứng với mức phát hiện ước lượng mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là Không phát hiện.

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as <LOQ. If the quantifiable result was calculated from individual analytes, it was done using unrounded single values without the ones below LOQ, or it was expressed as less than the sum of the individual LOQs of detected analytes when the concentration of all detected analytes was <LOQ. For microbiological analytes, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (or <10 cfu/mL) if 1 mL of the diluted solution was incubated or <1 cfu/g (or <1 cfu/mL) if 10 mL of the diluted solution was incubated, <100 cfu/g (or <100 cfu/mL) for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for pipetteable samples without dilution, <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab) for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples, or <10 cfu/area for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested; according to MPN technique if there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative and reported as 0 MPN/g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution (i.e. sample amount of 1 g (or 1 mL) in the series of the highest concentration tubes), 0 MPN/0.1g (or 0 MPN/0.1mL) for samples with further dilution of 10 (i.e. sample amount of 0.1 g (or 0.1 mL) in the series of the highest concentration tubes), or <1.8 MPN/100mL for water samples (i.e. sample amount of 10 mL in the series of the highest concentration tubes).

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là <LOQ. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ các chất phân tích riêng lẻ, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng, hoặc được biểu thị dưới dạng nhỏ hơn tổng của các LOQ riêng lẻ của các chất phân tích phát hiện khi nồng độ tất cả các chất phát hiện đều <LOQ. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <10 cfu/g (hoặc <10 cfu/mL) nếu 1 mL dịch pha loãng đã được ủ hoặc <1 cfu/g (hoặc <1 cfu/mL) nếu 10 mL dịch pha loãng mẫu được ủ, <100 cfu/g (hoặc <100 cfu/mL) đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần, <1 cfu/mL đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng, <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab) đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm, hoặc <10 cfu/điện tích đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể; theo phương pháp lọc mà không pha loãng thêm, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <1 cfu/thể tích mẫu được kiểm; theo kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất, nếu

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
 (84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Report N°: 0001517847

Page N° 3/4

không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau khoảng thời gian ủ qui định, kết quả là âm tính và báo cáo được thể hiện là 0 MPN/g (hoặc 0 MPN/mL) với mẫu không pha loãng thêm (tương ứng với hàm lượng mẫu 1 g (hoặc 1 mL) ở đây ống có nồng độ cao nhất), 0 MPN/0.1g (hoặc 0 MPN/0.1mL) với mẫu đã được pha loãng 10 lần (tương ứng với hàm lượng mẫu 0.1 g (hoặc 0.1 mL) ở đây ống có nồng độ cao nhất) hoặc <1.8 MPN/100mL với nền mẫu nước (tương ứng với hàm lượng mẫu 10 mL ở đây ống có nồng độ cao nhất).

- _(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum analyte.
 _(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

PHOTO APPENDIX/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 01 Jul, 2025

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

025-C
 3 TY
 T NA
 1 HUU HAI
 Ồ CH

Report N°: 0001517847

Page N° 4/4

Your feedback helps us improve our service.
Please scan and rate us here



[Customer's feedback - Food Lab](#)

Signed for and on behalf of

SGS Vietnam LTD.

Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam TNHH
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự

Giám đốc Ngành Sức khỏe & Dinh dưỡng

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 01 Jul, 2025

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Report N°: 0001517852

Page N° 1/4

Ho Chi Minh City, Date: June 19, 2026

TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 19/06/2026

ANALYSIS REPORT

BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: 2606A-2525

Đơn hàng: 2606A-2525

CLIENT'S NAME

Tên khách hàng

: **THANH THANH CONG - BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY**

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA

CLIENT'S ADDRESS

Địa chỉ

: **TAN LOI HAMLET, TAN PHU COMMUNE, TAY NINH PROVINCE, VIET NAM**

ẤP TÂN LỢI, XÃ TÂN PHÚ, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM

SAMPLE INFORMATION:

THÔNG TIN MẪU

Sampled/ Submitted by

Được lấy/ gửi bởi

: **Client**

: **Khách hàng**

Client's reference

Chủ thích của khách hàng

: **ĐƯỜNG TRỘN GLUCOSE**

SWEET MIXED POWER

Sampling date

: **10-Jun-2026**

The above information is submitted and identified by the client/applicant.

Các thông tin trên được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng/người yêu cầu.

Sample description

Mô tả mẫu

: **Sugar (approx. gr. wt. 2.1kg) in 02 plastic containers**

: **Đường (khoảng 2.1kg bao gồm bao bì) chứa trong 02 vật chứa bằng nhựa**

Sample ID

Mã số mẫu

: **2606A-2525.001**

Date sample(s) received

Ngày nhận mẫu

: **June 10, 2026**

: **10/06/2026**

Testing period

Thời gian thử nghiệm

: **June 10, 2026 - June 18, 2026**

: **10/06/2026 - 18/06/2026**

Test(s) requested

Yêu cầu thử nghiệm

: **As applicant's requirement**

: **Theo yêu cầu của khách hàng**

Test result(s)

Kết quả kiểm nghiệm

: **Please refer to the next page(s)**

: **Vui lòng tham khảo trang sau**

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,

Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,

Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam

t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 01 Jul, 2025

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.





Report N°: 0001517852

Page N° 2/4

TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Remark Chú thích
1. Sulfur dioxide (SO ₂) Lưu huỳnh điôxit (SO ₂)	ICUMSA GS2-33 (2022)	Not Detected Không phát hiện	0.5	1.5	mg/kg	
2. Calcium (Ca) Canxi	AOAC 2011.14	Not Detected Không phát hiện	5	10	mg/kg	
3. Arsenic (As) Asen	ICUMSA GS9-1 (2019)	Not Detected Không phát hiện	0.005	0.01	mg/kg	
4. Cadmium (Cd) Cadimi	ICUMSA GS9-1 (2019)	Not Detected Không phát hiện	0.005	0.01	mg/kg	
5. Lead (Pb) Chì	ICUMSA GS9-1 (2019)	Not Detected Không phát hiện	0.005	0.01	mg/kg	
6. Mercury (Hg) Thủy ngân	ICUMSA GS9-1 (2019)	Not Detected Không phát hiện	0.005	0.01	mg/kg	
7. Copper (Cu) Đồng	ICUMSA GS9-1 (2019)	Not Detected Không phát hiện	0.25	0.5	mg/kg	
8. Iron (Fe) Sắt	ICUMSA GS9-1 (2019)	Not Detected Không phát hiện	0.25	0.5	mg/kg	
9. Tin (Sn) Thiếc	ICUMSA GS9-1 (2019)	Not Detected Không phát hiện	0.025	0.05	mg/kg	

Note/Ghi chú:

- All methods were accredited with ISO 17025 by BoA or AOSC (without or with a triangle symbol (Δ) after the methods, respectively), except for the methods/analytes marked with an asterisk (*).
Tất cả phương pháp được công nhận ISO 17025 bởi BoA hoặc AOSC (không có hoặc có kí hiệu hình tam giác (Δ) tương ứng ngay sau phương pháp), ngoại trừ những phương pháp/chỉ tiêu được đánh dấu một sao (*).
- All methods were performed by SGS Vietnam Ltd (the ones marked with the superscript number one (¹) were performed by SGS Can Tho Lab), except for the ones that were done by subcontractors (their names were mentioned in the parentheses after the method) and marked with two asterisks (**) after the analyte name.
Tất cả phương pháp thử được thực hiện bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH (phương pháp được đánh dấu với chữ số một bên trên (¹) được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ), trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn ngay sau phương pháp) và được đánh dấu hai sao (**) sau tên chỉ tiêu.
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- Testing time of all analytes was stated in the "Testing Period" (page 1) unless specified separately.
Thời gian thử nghiệm của tất cả chỉ tiêu phân tích được đề cập tại "Thời gian thử nghiệm" (trang 1) trừ khi được chỉ rõ riêng.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied to the qualitative microbiological analytes, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analytes, or Probability of Identification (POI) when applied to identification analytes. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected.
LOD = Giới hạn phát hiện. LOD ứng với mức phát hiện ước lượng mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là Không phát hiện.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 01 Jul, 2025

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service
<<http://www.sgs.com/vn/Terms-and-Conditions.aspx>>. Attention is drawn to the limitations
of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of
this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings
at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The
Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties
to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction
documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or
appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest
extent of the law.



Report N°: 0001517852

Page N° 3/4

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as <LOQ. If the quantifiable result was calculated from individual analytes, it was done using unrounded single values without the ones below LOQ, or it was expressed as less than the sum of the individual LOQs of detected analytes when the concentration of all detected analytes was <LOQ. For microbiological analytes, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (or <10 cfu/mL) if 1 mL of the diluted solution was incubated or <1 cfu/g (or <1 cfu/mL) if 10 mL of the diluted solution was incubated, <100 cfu/g (or <100 cfu/mL) for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for pipettable samples without dilution, <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab) for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples, or <10 cfu/area for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested; according to MPN technique if there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative and reported as 0 MPN/g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution (i.e. sample amount of 1 g (or 1 mL) in the series of the highest concentration tubes), 0 MPN/0.1g (or 0 MPN/0.1mL) for samples with further dilution of 10 (i.e. sample amount of 0.1 g (or 0.1 mL) in the series of the highest concentration tubes), or <1.8 MPN/100mL for water samples (i.e. sample amount of 10 mL in the series of the highest concentration tubes).

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là <LOQ. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ các chất phân tích riêng lẻ, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng, hoặc được biểu thị dưới dạng nhỏ hơn tổng của các LOQ riêng lẻ của các chất phân tích phát hiện khi nồng độ tất cả các chất phát hiện đều <LOQ. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <10 cfu/g (hoặc <10 cfu/mL) nếu 1 mL dịch pha loãng đã được ủ hoặc <1 cfu/g (hoặc <1 cfu/mL) nếu 10 mL dịch pha loãng mẫu được ủ, <100 cfu/g (hoặc <100 cfu/mL) đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần, <1 cfu/mL đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng, <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab) đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm, hoặc <10 cfu/diện tích đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể; theo phương pháp lọc mà không pha loãng thêm, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <1 cfu/thể tích mẫu được kiểm; theo kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất, nếu không có bất kỳ phản ứng nào nghi ngờ sau khoảng thời gian ủ qui định, kết quả là âm tính và báo cáo được thể hiện là 0 MPN/g (hoặc 0 MPN/mL) với mẫu không pha loãng thêm (tương ứng với hàm lượng mẫu 1 g (hoặc 1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất), 0 MPN/0.1g (hoặc 0 MPN/0.1mL) với mẫu đã được pha loãng 10 lần (tương ứng với hàm lượng mẫu 0.1 g (hoặc 0.1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất) hoặc <1.8 MPN/100mL với nền mẫu nước (tương ứng với hàm lượng mẫu 10 mL ở dãy ống có nồng độ cao nhất).

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum analyte.

_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

PHOTO APPENDIX/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 01 Jul, 2025

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



SGS

Report N°: 0001517852

Page N° 4/4

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Your feedback helps us improve our service.
Please scan and rate us here



[Customer's feedback - Food Lab](#)

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD.

Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam TNHH
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Giám đốc Ngành Sức khỏe & Dinh dưỡng

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 01 Jul, 2025

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



BUREAU
VERITAS

Bureau Veritas Certification

Certificate of Registration

THANH THANH CONG - BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY

TAN LOI HAMLET, TAN PHU VILLAGE, TAY NINH PROVINCE, VIETNAM

COID - VNM-1-6756-478220

Bureau Veritas Certification Holding SAS, UK Branch certifies that the food safety management system of the above organization has been assessed and determined to comply with the requirements of:

Standard

FSSC 22000

Certification scheme for food safety management systems, consisting of the following elements:

ISO 22000:2018, ISO TS 22002-1:2009 and additional FSSC 22000 requirements V6

This certificate is applicable for the scope of

MANUFACTURE AND SUPPLY OF REFINED SUGAR, WHITE SUGAR, GOLD SUGAR, MIXED SUGAR, LIQUID SUGAR, SUGAR CANE SYRUP, SUGAR CANE JUICE FOR FURTHER PROCESSING, MOLASSES, ROCK SUGAR, CUBE SUGAR, SLAB SUGAR, BROWN SUGAR, DARK BROWN SUGAR, MINERAL CANE SUGAR, CARAMEL SAUCE, CANE SYRUP AND BOTTLED WATER.

REPACKING OF SUGAR PRODUCTS.

FSSC - Food Chain Category: CII - Processing of plant- perishable based products
CIV - Processing of ambient stable products



Date of the last unannounced audit: 28-09-2023
Initial certification date: 04-09-2012
Expiry date of previous cycle: 03-09-2024
Certification decision date: 22-01-2026
Certification cycle start date: 20-09-2024
Valid until: 03-09-2027
Certificate No./Version: VN012479 - 4
Issue Date: 22-01-2026



*At least one (1) surveillance audit is required to be undertaken unannounced after the initial certification audit within each three (3) year period thereafter.

Signature



Signed on behalf of BVCH SAS UK
Branch



0008

FSSC 22000

Certification body address: 5th Floor, 100 Lower Thames Street, London, EC3R 6DL, United Kingdom

Local Office: 36-38 Nguyen Van Troi Street, Cau Kieu Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of the management system requirements may be obtained by consulting the organization.

This certificate remains the property of Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch
The authenticity of this certificate can be verified in the FSSC 22000 database of certified Organizations available on www.fssc.com

CER CERTIF SPEC TPL 053 rev 1.3

January 27, 2025



SỞ TÀI CHÍNH TỈNH TÂY NINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3900244389

Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 07 năm 1995

Đăng ký thay đổi lần thứ: 21, ngày 11 tháng 05 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG
- BIÊN HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH THANH CONG - BIEN HOA
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TTC -BH

2. Địa chỉ trụ sở chính

Áp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 02763757250

Số Fax: 02763839834

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ: 9.280.263.750.000 đồng.

*Bằng chữ: Chín nghìn hai trăm tám mươi tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu
bảy trăm năm mươi nghìn đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 928.026.375

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: ĐẶNG HUỲNH ÚC MY

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/12/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 079181030713

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: *Số 94A đường Khuông Việt, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

* Họ, chữ đệm và tên: THÁI VĂN CHUYỆN

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 08/06/1978

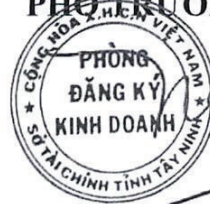
Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 083078010735

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: 101 Hoa Lan, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Kim Phụng

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 2545/TB-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 25 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

Về triển khai ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp

Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh tại Công văn số 2881/UBND-TTPVHCC ngày 25/02/2026 về việc triển khai ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh trân trọng thông báo đến Quý doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh:

Kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh triển khai thực hiện ký số kết quả giải quyết hồ sơ đối với toàn bộ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh kể từ ngày 01/3/2026 (*Chỉ ký bản giấy in ra từ Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia trong trường hợp phát sinh sự cố kỹ thuật không thể thực hiện ký số hoặc khi tổ chức, cá nhân đề nghị khi có nhu cầu*).

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp có giá trị pháp lý như kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng văn bản giấy.

Sở Tài chính thông báo đến Quý doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (để đăng tải);
- UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp;
- Ban Giám đốc Sở;
- VP Sở (đăng tải trên Trang TTĐT của Sở);
- Lưu: VT, ĐKKD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Tươi